

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 13/2019/HCST

Ngày: 26-6-2019

*“Kiện quyết định hành chính, hành
vi hành chính trong quản lý đất đai”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Công Nho**

Bà **Nguyễn Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Võ Tấn Triệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 62/2018/TLST-HC ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc *“Kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HC ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Lê Thanh T1**, sinh năm 1951.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Thanh T2**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Khối phố M, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Công D**, chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn B**, chức vụ: Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Nguyễn Chí T**, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Duy X.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1956.

+ Ông **Lê Thanh T3**, sinh năm 1979.

+ Ông **Lê Thanh T2**, sinh năm 1983.

+ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983.

+ Ông **Lê Thanh T4**, sinh năm 1985.

+ Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Bà N, ông T3, bà D, ông T4, bà L cũng ủy quyền cho ông Lê Thanh T2 tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tại phiên tòa, như sau:

Sau năm 1975, hộ gia đình ông Lê Thanh T1 sử dụng ổn định, lâu dài thửa đất do ông bà để lại. Năm 1995, được Nhà nước cấp Giấy CNQSDĐ tại thửa số 105, tờ bản đồ 11, diện tích 915m², loại đất thổ cư (theo bản đồ trích đo thuộc thửa 74, tờ bản đồ 24, diện tích 1.163,2m²).

Khoảng năm 2001, gia đình ông và một số gia đình khác khai hoang một thửa đất tại vị trí khác được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã chỉ điểm (đó là một khu đất hoang, chưa được khai phá, có nhiều mô mã, không có đường đi, không có hệ thống điện) để phòng trường hợp đất nhà mình bị xói lở, rớt sông. Riêng gia đình ông khai hoang được lô đất có diện tích 185,3m² để trồng sắn. Đến năm 2008, diện tích đất 185,3m² được UBND huyện D cấp Giấy CNQSDĐ và gọi đây là đất tái định cư. Tuy nhiên, Ông khẳng định đây là đất của hộ gia đình Ông khai hoang và được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, không phải là đất tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai (không có quyết định thu hồi đất để giao đất tái định cư). Đến năm 2010, gia đình Ông làm một ngôi nhà nhỏ cho con trai là Lê Thanh T3 sử dụng để ở ổn định trên thửa đất diện tích 185,3m² nêu trên.

Đối với diện tích 915m² tại thửa số 105, tờ bản đồ 11 thuộc diện nguy cơ xói lở, gia đình ông vẫn sử dụng ổn định, lâu dài, canh tác, trồng cây và có nhiều công trình nhà ở trên đất và không có Quyết định thu hồi đất nào của cơ quan Nhà nước. Năm 2017, thực hiện dự án khu đô thị N, Ban quản lý dự án tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất để thực hiện việc giải tỏa mặt bằng, bồi thường, tái định cư, diện tích của gia đình Ông đo đạc thực tế là 1.163,2m² tại thửa số 74, tờ bản đồ 24.

Ngày 25-9-2017, UBND huyện D ban hành Quyết định số 7464/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Lê Thanh T1 và ngày 06-10-2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 7810/QĐ-UBND về việc bồi thường và hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu đô thị N (Căn cứ vào Quyết định 7810/QĐ-UBND gia đình ông mới biết được Quyết định 7464/QĐ-UBND, bản thân gia đình không nhận được Quyết định này, tại phiên đối thoại ngày 11-10-2018, gia đình ông mới nhận được Quyết định này do Tòa án cung cấp). Nhưng trong cả 02 Quyết định này, hộ gia đình ông chưa thấy được bồi thường và hỗ trợ về đất đối với diện tích 915m² tại thửa số 105, tờ bản đồ 11, mà chỉ có hỗ trợ phần cây trồng và công trình trên đất.

Tại phiên tòa ngày 15-11-2018, gia đình ông được biết UBND huyện D cung cấp thêm chứng cứ là Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2018 về thu hồi đất của gia đình Ông tại thửa số 105, tờ bản đồ 11, diện tích 915m² và giao đất cho hộ ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị N diện tích 185,3m², tại thửa 524, tờ bản đồ 11 (chỉnh lý tại thửa 762). Tuy nhiên, trước đó gia đình ông không biết và cũng không nhận được Quyết định 2012/QĐ-UBND và Quyết định 2012/QĐ-UBND đã thu hồi đất của ông với lý do đất có nguy cơ xói lở là không đúng quy định của Luật đất đai 2003.

Vì vậy, Ông khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 của UBND huyện D về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng nhà ở cho công dân di dời xói lở; hủy Quyết định số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân; hủy Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 của UBND huyện D về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lê Thanh T1; buộc UBND huyện D ban hành lại quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình Ông theo đúng quy định

của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T1.

Tại văn bản số 1245/UBND-TNMT ngày 25-9-2018 của UBND huyện D và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tại phiên tòa, như sau:

Dự án Khu đô thị N, xã D nằm trong nhóm dự án động lực vùng Đông của tỉnh Quảng Nam, đã có chủ trương thu hồi đất của Nhà nước và đang được Trung tâm phát triển hạ tầng thuộc Ban quản lý Khu kinh tế mở C thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án. Nằm trong phạm vi thực hiện dự án, hộ ông Lê Thanh T1 bị ảnh hưởng gồm 04 thửa đất. Trong đó, theo Quyết định thu hồi đất số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 của UBND huyện D thì hộ ông Lê Thanh T1 bị thu hồi 03 thửa đất gồm: Thửa đất số 03, tờ bản đồ 24, diện tích 91m², loại đất CLN; thửa đất số 81, tờ bản đồ 24, diện tích 268,9m², loại đất NTS và thửa đất số 82, tờ bản đồ 24, diện tích 426,6m², loại đất NTS (theo bản đồ trích đo).

Riêng thửa đất số 105, tờ bản đồ 11, diện tích đất 915m² đã được UBND huyện D thu hồi tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2007 và đã được bố trí tái định cư với diện tích 185,3m², loại đất ONT (đã được cấp Giấy CNQSDĐ). Hộ ông T1 đã di dời và xây dựng nhà ở trên đất tái định cư. Tuy nhiên, hộ ông T1 vẫn tiếp tục sử dụng thửa đất số 105, tờ bản đồ 11 (có một phần bị sạt lở) vào mục đích sản xuất nông nghiệp ổn định, không tranh chấp. Do đó, UBND huyện D đang xin ý kiến chỉ đạo của Sở Tài nguyên Môi trường và UBND tỉnh Quảng Nam để xem xét bồi thường, hỗ trợ theo diện tích đất nông nghiệp nhưng hộ ông Lê Thanh T1 không chấp nhận.

Tại thời điểm di dời đất do nguy cơ sạt lở có 05 hộ dân, trong đó có hộ ông Lê Thanh T1 chưa được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ đầy đủ theo quy định (mỗi hộ chỉ được nhận trợ cấp 1.500.000 đồng) nên trong Quyết định bồi thường hỗ trợ số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 ngoài việc hỗ trợ đối với 03 thửa đất đã thu hồi theo Quyết định 7464 ngày 25-9-2017 còn bồi thường hỗ trợ về nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây cối hoa màu, chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống, hỗ trợ chính sách hộ nghèo đối với thửa số 105, tờ bản đồ 11.

Như vậy, UBND huyện D ban hành các Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008, số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 và Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 đối với 04 thửa đất của hộ ông Lê Thanh T1 là đúng quy định pháp luật.

Sau khi có Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện, Trung tâm phát triển Hạ tầng thuộc Ban quản lý Khu kinh tế mở C phối hợp với UBND xã D chi tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Thanh T1 với số tiền 457.248.802 đồng tại phiếu chi số 74/KĐT-NRANG ngày 24-11-2017. Sau đó, Trung tâm phát triển Hạ tầng thuộc Ban quản lý Khu kinh tế mở C phối hợp với UBND xã D, chủ đầu tư và hộ ông Lê Thanh T1 tiến hành giao, nhận mặt bằng theo biên bản ngày 30-10-2017. Ngày 24-11-2017, Trung tâm Phát triển Hạ tầng chi tiền thưởng cho hộ ông Lê Thanh T1 với số tiền 7.000.000 đồng tại phiếu chi số 74/KĐT-NRANG.

Do đó, việc ông Lê Thanh T1 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008; Quyết định số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 và Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 của UBND huyện D và buộc UBND huyện D ban hành lại quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho

hộ ông Lê Thanh T1 là không có cơ sở.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính. Người tham gia tố tụng cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án đầy đủ, tham gia phiên tòa đúng theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã xét hỏi các đương sự và xác định rõ nội dung vụ án, tạo điều kiện cho các bên tranh luận theo quy định của Luật tổ tụng hành chính. Việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 62, Điều 74, Điều 75 Luật đất đai 2013; Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T1, xử: Hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng nhà ở cho công dân di dời xói lở; hủy một phần Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lê Thanh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 của UBND huyện D về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng nhà ở cho công dân di dời xói lở; Quyết định số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 của UBND huyện D về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân; Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 của UBND huyện D, tỉnh Quảng Nam về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Lê Thanh T1; buộc UBND huyện D ban hành lại quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Lê Thanh T1 theo đúng quy định của pháp luật. Các yêu cầu của người khởi kiện thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Ngày 09-8-2018, ông Lê Thanh T1 có đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 và Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 của UBND huyện D và buộc UBND huyện D ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Lê Thanh T1 theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 25-11-2008, UBND huyện D ban hành Quyết định số 2012/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng nhà ở cho công dân di dời xói lở. Đến phiên tòa ngày 15-11-2018, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện mới biết được Quyết định 2012/QĐ-UBND.

Ngày 28-11-2018, người khởi kiện khởi kiện bổ sung, yêu cầu hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 của UBND huyện D về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng nhà ở cho công dân di dời xói lở. Vì vậy, vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3] Tại phiên tòa ngày 19-3-2019, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Thanh T2 đề nghị tiến hành giám định chữ ký của ông Lê Thanh T1 trong biên bản xác định ranh giới, mốc khu đất ngày 21-6-2007 và tờ khai tiền sử dụng đất ngày 16-4-2007 nên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa theo quy định tại Điều 187 Luật tổ tụng hành chính để tiến hành giám định theo yêu cầu của đại diện người khởi kiện. Ngày 10-5-2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam có Công văn số 71/PC09 từ chối giám định với lý do “*chữ ký cần giám định có số lượng đường nét ít, cấu trúc đơn giản nên không thể hiện rõ ràng và đầy đủ các đặc điểm riêng biệt. Ngoài ra chữ ký mẫu so sánh không ổn định và không đảm bảo về thời gian*”. Ngày 30-5-2019, ông Lê Thanh T2 có Đơn xin đưa vụ án ra xét xử, không cung cấp thêm các tài liệu mẫu chữ ký và chữ viết theo yêu cầu của Tòa án để tiếp tục giám định, mà đề nghị không tiến hành giám định nữa nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 187 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại Quyết định thu hồi đất số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 của UBND huyện D thể hiện thu hồi của hộ ông Lê Thanh T1 với tổng diện tích 786,5m², trong đó: thửa số 03, tờ bản đồ 24, diện tích 91 m², loại đất trồng cây lâu năm; thửa số 81, tờ bản đồ 24, diện tích 268,9 m², loại đất nuôi trồng thủy sản và thửa số 82, tờ bản đồ 24, diện tích 426,6 m², loại đất nuôi trồng thủy sản. Sau khi có Quyết định thu hồi đất, UBND huyện D ban hành Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Thanh T1 về đất, nhà ở, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu, chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định đời sống, hỗ trợ chính sách hộ nghèo với đối với 04 thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án Khu đô thị N (*trong đó có 03 thửa đất đã thu hồi theo Quyết định 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 và thửa đất số 74, tờ bản đồ số 24 theo bản đồ trích đo, thuộc thửa đất số 105, tờ bản đồ 11 theo bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận theo Nghị định 64/CP*), với tổng số tiền 457.248.802 đồng.

Tuy nhiên, khi ban hành Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017, UBND huyện D không căn cứ vào Quyết định thu hồi đất số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 đã thu hồi thửa đất nhưng lại quyết định hỗ trợ, bồi thường cho hộ ông T1 liên quan đến thửa số 105, tờ bản đồ 11, diện tích đất 915m² (thuộc thửa 74, tờ bản đồ số 24 theo bản đồ trích đo), là không đúng quy định pháp luật.

[2.2] Theo đơn khởi kiện bổ sung của ông Lê Thanh T1 thể hiện: Tại phiên tòa ngày 15-11-2018, gia đình Ông được biết UBND huyện D cung cấp thêm chứng cứ là Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 về thu hồi đất của gia đình Ông đối với thửa số 105, tờ bản đồ 11, diện tích 915m² và giao đất cho gia đình ông Lê Thanh T1 và bà Lê Thị N diện tích 185,3 m², tại thửa 524, tờ bản đồ 11 (*chính lý tại thửa 762*), trước đó gia đình ông không biết và cũng không nhận được Quyết định 2012/QĐ-UBND. UBND huyện D cho rằng thửa đất số 105, tờ bản đồ 11, diện tích đất 915m² đã được UBND huyện D thu hồi tại Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 và đã bố trí tái định cư. Ngày 16-4-2007, hộ ông Lê Thanh T1 lập hồ sơ xin giao đất tại thửa 524, tờ bản đồ 11, với diện tích 185,3 m² loại đất ONT (*đã được cấp Giấy CNQSDĐ*). Tuy nhiên, UBND huyện D không cung cấp được biên bản giao Quyết định thu hồi đất số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 cho hộ ông Lê Thanh T1 cũng như các thủ tục liên quan đến việc thu hồi đất. Thực tế, việc di dời các hộ

dân nằm trong vùng sạt lở được thực hiện từ năm 1998 - 1999 nhưng đến năm 2008 mới ban hành Quyết định thu hồi đất.

Qua xem xét hồ sơ xin giao đất làm nhà ở của hộ ông Lê Thanh T1 thì thấy: Tại biên bản xác định ranh giới, mốc khu đất, ở phần đầu ghi “*hôm nay, vào lúc 15 giờ ngày 21-6-2007*” nhưng ở phần đơn vị, cá nhân sử dụng đất ký tên thì ghi “*ngày 24-6-2007*”; tại tờ Trích đo địa chính do Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ký ngày 20-11-2008 nhưng lại căn cứ vào Quyết định thu hồi đất số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 (*căn cứ vào Quyết định chưa được ban hành vào thời điểm ký*); Quyết định thu hồi đất số 2012/QĐ-UBND được ban hành vào ngày 25-11-2008 nhưng trước đó ngày 16-4-2007, ông Lê Thanh T1 đã làm đơn xin giao đất để làm nhà ở; biên bản xác định ranh giới, mốc khu đất, đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ đều được thực hiện trước khi có Quyết định thu hồi đất số 2012/QĐ-UBND. Hơn nữa, hộ ông Lê Thanh T1 không thừa nhận diện tích 185,3 m² tại thửa 524, tờ bản đồ 11 là do UBND huyện D giao đất tái định cư theo diện di dời xói lở mà cho rằng đây là đất do gia đình Ông khai hoang và được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Từ những căn cứ phân tích trên thấy rằng việc ban hành Quyết định 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 về thu hồi đất, Quyết định 7810/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ cũng như việc lập thủ tục giao đất thuộc diện di dời xói lở cho hộ ông Lê Thanh T1 là không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với Quyết định thu hồi đất số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 của UBND huyện D về việc thu hồi đất được ban hành đúng trình tự, thủ tục. Mặc dù, gia đình ông T1 cho rằng chưa nhận được Quyết định này nhưng thể hiện tại biên bản giao nhận hồ sơ ngày 09-10-2017 thì hộ ông T1 đã ký nhận và đã nhận tiền bồi thường hỗ trợ đầy đủ, không có khiếu nại gì. Hơn nữa, Quyết định này không liên quan đến thửa đất số 105, tờ bản đồ 11, diện tích đất 915m².

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T1: Hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 của UBND huyện D về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng nhà ở cho công dân di dời xói lở; hủy một phần Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 của UBND huyện D về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Lê Thanh T1, đối với phần bồi thường, hỗ trợ liên quan đến thửa số 105, tờ bản đồ 11, diện tích đất 915m² (theo bản đồ trích đo thuộc thửa 74, tờ bản đồ số 24); buộc UBND huyện D ban hành lại quyết định thu hồi đất đối với thửa đất số 105, tờ bản đồ 11, đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G666549 ngày 10-8-1995 (*theo bản đồ trích đo là thửa số 74*) và Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Lê Thanh T1 theo đúng quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Lê Thanh T1 về việc hủy Quyết định số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 của UBND huyện D, tỉnh Quảng Nam về việc thu hồi đất.

[3]. Ông Lê Thanh T1 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm. Ủy ban nhân dân huyện D phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính 2015; khoản 3 Điều 62, khoản 1 Điều 74, khoản 1 Điều 75 Luật đất đai 2013; điểm a khoản 5 Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T1, hủy Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 25-11-2008 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi đất, giao đất xây dựng nhà ở cho công dân di dời xói lở; hủy một phần Quyết định số 7810/QĐ-UBND ngày 06-10-2017 của Ủy ban nhân dân huyện D đối với phần bồi thường, hỗ trợ liên quan đến thửa số 105, tờ bản đồ 11, diện tích đất 915m² (*theo bản đồ trích đo thuộc thửa 74, tờ bản đồ số 24*) cho hộ ông Lê Thanh T1; buộc Ủy ban nhân dân huyện D ban hành lại quyết định thu hồi đất đối với thửa đất số 105, tờ bản đồ 11, đã được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G666549 ngày 10-8-1995 và quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ ông Lê Thanh T1 theo đúng quy định của pháp luật.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh T1 về việc yêu cầu hủy Quyết định số 7464/QĐ-UBND ngày 25-9-2017 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân huyện D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan THTT;
- Những người TGTT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Long